TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-08-2018
V/v tranh chấp "thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hiền
2. Ông Nguyễn Bá Thịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *tham gia phiên toà:* Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018 về *tranh chấp "thay đổi người trực nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L; sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ 3, thôn B, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A; sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ 5, thôn D, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:

Trước đây ông L và bà Nguyễn Thị A là vợ chồng, nhưng 2 người đã ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số 67/2017/QĐST – HNGĐ ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Tại quyết định ông L và bà A thỏa thuận: Giao cho bà A trực tiếp nuôi hai con chung là: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 03/9/2007 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/7/2012 đến khi trưởng thành, ông L góp cấp dưỡng nuôi hai con 3.000.000 đồng/tháng.Về tài sản 2 người tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn được một thời gian ông L phát hiện bà A không trực tiếp nuôi con mà giao hai con cho ông bà ngoại nuôi dưỡng là không đảm bảo. Về tài sản chung: Ông L và bà A có tài sản chung là quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 4 gắn liền thửa đất số 986, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại tổ 5, thôn D, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nay ông L yêu cầu: Được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 03/9/2007 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/7/2012 cho bà A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. QSD đất và căn nhà gắn liền với đất thửa đất số 986, tờ bản đồ số 12 tọa lạc xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu yêu cầu chia đôi.

Tại bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà A thừa nhận: Bà A và ông L có tài sản chung là quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất thửa đất số 986, tờ bản đồ số 12 tọa lạc xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như ông L cung cấp. Bà A đồng ý chia đôi giá trị tài sản, nhưng bà có nguyện vọng được sở hữu và sử dụng ngôi nhà và thửa đất, bà A sẽ trích cho ông L ½ giá trị của tài sản chung; Hai người không còn nợ chung. Những khoản nợ riêng thuộc về người nào thì người ấy có nghĩa vụ tự thanh toán.

Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông L bà A không đồng ý với lý do: Sau khi ly hôn được giao trực tiếp nuôi con bà A không ngăn cản ông L thực hiện vụ quyền được chăm sóc, thăm nom con chung. Hiện tại ông L đã có gia đình mới, chuẩn bị có con riêng, mặc khác ông L ông hay đi công tác và không thường xuyên ở nhà nên không có điều kiện chăm sóc con. Bà A tiếp tục có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành mà không yêu cầu ông L góp cấp dưỡng nuôi con như 2 người đã thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2017/QĐST – HNGĐ ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Tại buổi hòa giải ngày 06/7/2018 ông L đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 986, tờ bản đồ số 12 tọa lạc, xã C với lý do: Ông L và bà A đã thỏa thuận phân chia xong. Ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Tại biên bản lấy lời khai và hỏi ý kiến ngày 19/6/2018 cháu Nguyễn Thành Đ trình bày: Kể từ ngày bố mẹ ly hôn, cháu Đ vẫn được mẹ đẻ, nuôi dưỡng và tạo điều kiện đi học tốt. Hiện tại vẫn mong muốn được mẹ tiếp tục chăm sóc, không muốn thay đổi điều kiện và hoàn cảnh sống.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: Thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn rút 1 phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp quy định của pháp luật, đề nghị: Đình chỉ phần rút yêu cầu; Bác yêu cầu về: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ, nguyên đơn không phải góp cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật và tố tụng: Ông Nguyễn Thành L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giải quyết *tranh chấp* về *"thay đổi người trực nuôi con sau khi ly hôn"* đối với bị đơn bà Nguyễn Thị A; địa chỉ: Tổ 5, thôn B, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành. Quan hệ pháp luật xác định là *"thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày: Giữ nguyên nội dung rút yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung đối với quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 986, tờ bản đồ số 12 tọa lạc, xã C; tiếp tục yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ; tuy nhiên, yêu cầu này bà A không đồng ý.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét rằng: Việc nguyên có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung với lý do: Ông L với bà A đã thỏa thuận phân chia xong đối với các tài sản chung mà ông L đã tranh chấp với bà A. Vấn đề này được bà A khai thống nhất và không có ý kiến gì. Như vậy việc rút yêu cầu khởi kiện là phù hợp quy định pháp luật, cần đình chỉ phần rút yêu cầu là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét: Kể từ khi ông L và bà A ly hôn đến nay 2 con chung vẫn được bà A chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ và chu đáo; trong khi đó ông L thiếu trách nhiệm, không quan tâm và không góp cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận tại Quyết định thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa ông L cho rằng: Bà A ngăn cản, không tạo điều kiện để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con, nhưng không đưa ra được các chứng cứ để chứng minh, nên không có cơ sở để xem xét. Đặc biệt, sau khi bà A có đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi con thì ngày 31/7/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ ông L mới thực hiện nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5/2017 đến tháng 6/2018 do trích tiền từ phân chia tài sản chung của ông L và bà A bằng hình thức cấn trừ.

Ngoài ra sau khi ly hôn bà A, ông L đã cưới vợ (sắp sinh con); Hiện vợ chồng chưa có nhà cửa và nơi ở ổn định (đang sống chung với cha mẹ đẻ ông L tại xã C,

thị xã Phũ Mỹ). Việc ông Nguyễn Thành L cho rằng: Nếu được trực tiếp nuôi Nguyễn Thành Đ thì sẽ giao con cho ông bà nội của cháu chăm sóc và đưa đón đi học là không thể chấp nhận. Ngược lại, hiện nay bà A đã có nhà cửa, việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con; điều này đã được chứng tỏ trong thời gian qua như nêu ở trên.

Về cấp dưỡng nuôi con trong thời gian tới: Tại phiên tòa bà A xác định: Hiện tại bà A hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con chung mà không yêu cầu ông L phải góp cấp dưỡng như thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn nữa; ý kiến trình bày của bà A được ông Nguyễn Thành L đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, có cơ sở cần ghi nhận.

Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận toàn bộ vụ án: Đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phân chia tài sản chung. Để ổn định về mặt tâm lý, không làm xáo trộn cuộc sống của các con sau khi ly hôn, bác yêu cầu của nguyên đơn về *"thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*nhận định này đáp ứng được nguyện vọng của con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông L, bà A: Ông L không phải góp cấp dưỡng nuôi 2 con chung.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản chung đã nộp; bị đơn không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35 và 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phân chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với QSD đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 986, tờ bản đồ số 12 tọa lạc, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành L về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (ông L yêu cầu trực tiếp nuôi Nguyễn Thành Đ). Tiếp tục giao con chung: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 03/9/2007 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/7/2012 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông Nguyễn Thành L không phải góp cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 09/2018 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Thành L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc Nguyễn Thành L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm

năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002608 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoàn trả cho ông L số tiền 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003194 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặcbị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Văn Hùng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Thành;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- UBND phường Tân Phước;
- Chi cục THADS-TX Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.